

LIÊN HỆ

Trần Quốc Thắng, MBA
 Chuyên viên phân tích
thang.tran@visrating.com

Nguyễn Lý Thanh Lương, CFA, ACCA, FVMA
 Trưởng nhóm phân tích
luong.nguyen@visrating.com

Nguyễn Đình Duy, CFA
 Giám đốc –
 Chuyên gia phân tích cao cấp
duy.nguyen@visrating.com

Simon Chen, CFA
 Giám đốc Xếp hạng và nghiên cứu
simon.chen@visrating.com



<https://visrating.com>

Tóm tắt nội dung chính

Báo cáo hàng tháng tóm tắt những quan sát và phân tích của chúng tôi về những diễn biến chính trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN). Dưới đây là tiêu điểm trong tháng dành cho tổ chức phát hành (TCPH) và nhà đầu tư TPDN.

Tháng 6/2024, hai TCPH chậm trả phát sinh mới thuộc nhóm ngành Năng lượng và Bất động sản dân cư với tổng giá trị gốc các trái phiếu này là 2.16 nghìn tỷ đồng. Tỷ lệ trái phiếu chậm trả lũy kế giảm nhẹ từ 15.9% trong tháng trước xuống còn 15,6%, với hầu hết các trái phiếu này đã không được thanh toán lãi trái phiếu trước đó. Trái phiếu phát hành mới tiếp tục đà tăng tích cực, với giá trị phát hành tháng 6/2024 đạt 69 nghìn tỷ đồng, cao hơn mức 29 nghìn tỷ đồng vào tháng 5/2024. Trong nửa đầu năm 2024, lượng phát hành mới đạt 150 nghìn tỷ đồng, gấp đôi so với nửa đầu năm trước. Thị trường thứ cấp ổn định, với giá trị giao dịch TPDN vào tháng 6/2024 đạt 7% giá trị TPDN đang lưu hành, chủ yếu đến từ giao dịch trái phiếu nhóm ngành Ngân hàng và Bất động sản.

Hình 1: Những xu hướng chính trong tháng 6/2024

TIÊU ĐIỂM	XU HƯỚNG	NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT
 Chậm trả gốc/lãi phát sinh mới	Tăng	<ul style="list-style-type: none"> Có hai trái phiếu chậm trả gốc phát sinh mới trong tháng 6/2024 với tổng giá trị là 2.16 nghìn tỷ đồng thuộc nhóm ngành Bất động sản dân cư và Năng lượng. Tỷ lệ chậm trả toàn thị trường đến cuối tháng 6/2024 là 15.6%, giảm nhẹ so với mức 15.9% vào tháng 5/2024 do lượng trái phiếu phát hành mới tăng.
 Tái cấu trúc trái phiếu chậm trả	Tăng	<ul style="list-style-type: none"> Trong tháng 6/2024, tám TCPH đã thanh toán một phần dư nợ gốc với tổng giá trị là 1.57 nghìn tỷ đồng. Tỷ lệ thu hồi nợ gốc chậm trả tăng 0.5% lên mức 18.1% nhờ tỷ lệ thu hồi nợ gốc chậm trả ở các nhóm ngành Bất động sản dân cư và Xây dựng tăng. Tỷ lệ thu hồi nợ gốc chậm trả ngành Năng lượng tăng nhẹ do tăng lượng trái phiếu chậm trả gốc/lãi phát sinh mới.
 Trái phiếu rủi ro cao	Tăng	<ul style="list-style-type: none"> Chúng tôi ước tính có khoảng 60% lượng trái phiếu đáo hạn trong tháng 7/2024 có khả năng cao không trả được nợ gốc đến hạn, chủ yếu thuộc nhóm ngành Bất động sản dân cư. Trong 12 tháng tới sẽ có 207 nghìn tỷ đồng TPDN đáo hạn, 27% trong số này là trái phiếu có rủi ro cao chậm trả nợ gốc đến hạn.
 Phát hành mới	Tăng	<ul style="list-style-type: none"> Lượng phát hành mới trong tháng 6/2024 tăng 138% so với tháng trước, đạt 69 nghìn tỷ đồng chủ yếu bởi nhóm ngành Ngân hàng. Kỳ hạn trung bình của trái phiếu phát hành trong tháng 6/2024 là 3.6 năm, thấp hơn so với 4.0 năm trong tháng trước.
 Thị trường thứ cấp	Ổn định	<ul style="list-style-type: none"> Khối lượng giao dịch TPDN trên quy mô lưu hành toàn thị trường trong tháng 6/2024 ổn định ở mức 7% với lượng giao dịch chủ yếu là trái phiếu liên quan đến nhóm ngành Ngân hàng và Bất động sản, chiếm 80% tổng giá trị giao dịch.

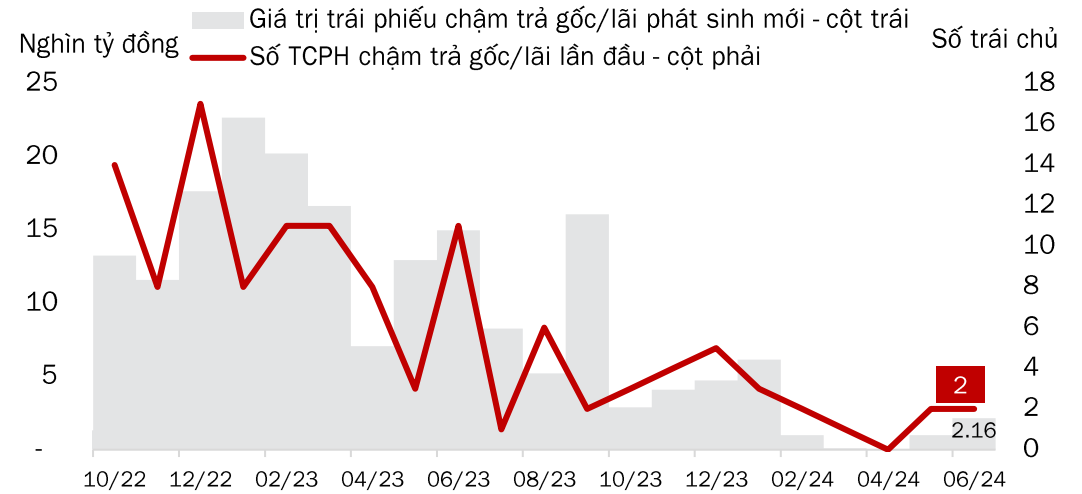
Nguồn: Vietnam Investors Service

Chậm trả gốc/lãi phát sinh mới

Trái phiếu chậm trả phát sinh mới tăng trong tháng 6/2024

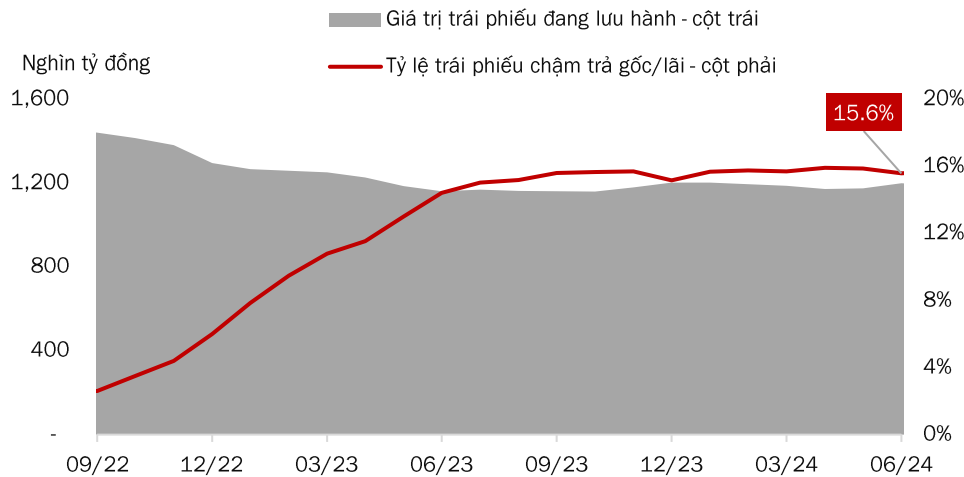
- Tháng 6/2024, hai trái phiếu công bố chậm trả lần đầu phát hành bởi Công ty TNHH Đầu tư Big Gain và CTCP Công nghiệp Năng lượng Ninh Thuận với tổng giá trị TPDN lưu hành là 2.16 nghìn tỷ đồng.
- CTCP Công nghiệp Năng lượng Ninh Thuận chậm trả nợ gốc trị giá 2.08 nghìn tỷ đồng. Công ty hiện đang sở hữu dự án điện mặt trời Thiên Tân, mặc dù đã phát điện lên lưới, nhưng bị trễ thời hạn hưởng giá điện ưu đãi (FIT). Với khoản lỗ ghi nhận năm 2023 là 242 tỷ đồng, chúng tôi đánh giá TCPH này có khả năng trả nợ yếu.
- Công ty TNHH Đầu tư Big Gain đã hoàn trả 92% dư nợ gốc của lô trái phiếu chậm trả này bằng cách hoán đổi tài sản như các khoản phải thu từ khoản cho vay và hợp đồng hợp tác kinh doanh.
- Tỷ lệ trái phiếu chậm trả toàn thị trường cuối tháng 6/2024 ở mức 15.6%, giảm so với mức 15.9% ở cuối tháng 5/2024.

Hình 2: Trái phiếu chậm trả gốc/lãi phát sinh mới theo tháng



Nguồn: Vietnam Investors Service

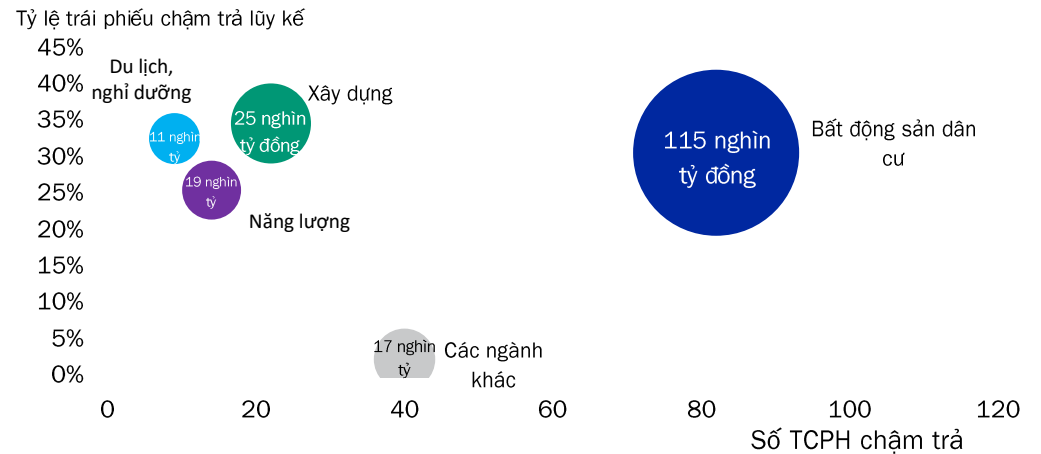
Hình 3: Tỷ lệ trái phiếu chậm trả gốc/lãi và giá trị trái phiếu đang lưu hành



*Giá trị trái phiếu đang lưu hành bao gồm cả trái phiếu đã quá hạn thanh toán chưa được thanh toán đầy đủ

Nguồn: Vietnam Investors Service

Hình 4: Lượng trái phiếu chậm trả gốc/lãi theo các nhóm ngành



* Kích thước hình tròn thể hiện quy mô giá trị mệnh giá trái phiếu chậm trả gốc/lãi lũy kế từ tháng 4/2022

Nguồn: Vietnam Investors Service

Hình 5: Danh sách trái phiếu chậm trả lần đầu trong tháng 6/2024

Mã trái phiếu	Tổ chức phát hành	Ngành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Phương thức thanh toán	Lãi suất phát hành	Thứ tự thanh toán	Hình thức bảo đảm	Tổ chức lưu ký	Ngày chậm trả gốc/lãi	Ngày thông báo trên HNX	Chậm trả	Lần đầu TCPH chậm trả gốc/lãi	Dư nợ gốc chậm trả (tỷ đồng)	Tổng dư nợ trái phiếu đang lưu hành của TCPH (tỷ đồng)
BGICH2124001	Công ty TNHH Đầu tư Big Gain	Bất động sản dân cư	1,000	23-06-21	23-06-24	Thả nổi – 12 tháng	Năm đầu: 11% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T +4.5%	Ưu tiên	Dự án của TCPH	KSS	23-06-24	26-06-24	Gốc	Lần đầu	78	2,978
TT.BOND.2020	CTCP Công nghiệp Năng Lượng Ninh Thuận	Năng lượng	2,200	25-12-20	25-12-35	Cố định – 6 tháng	11%	Ưu tiên	Không bảo đảm	SHS	25-06-24	1-07-24	Gốc	Lần đầu	2,080	2,080

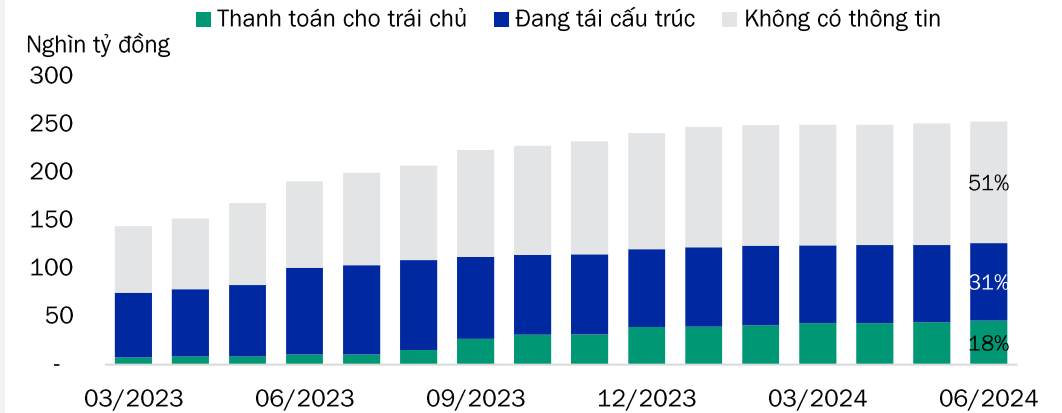
Nguồn: HNX, Vietnam Investors Service

Tái cấu trúc nợ

1.57 nghìn tỷ đồng nợ gốc trái phiếu chậm trả được thanh toán cho trái chủ vào tháng 6/2024, tỷ lệ thu hồi nợ đến tháng 6/2024 đạt 18.1%

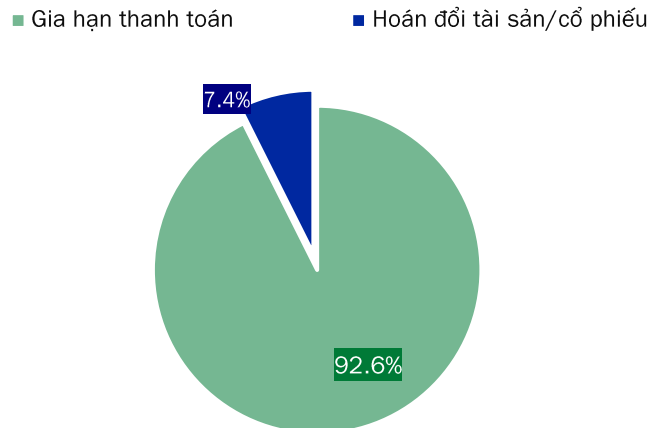
- Vào tháng 6/2024, 8 TCPH hoàn trả một phần nợ trái phiếu chậm trả thuộc các lĩnh vực Bất động sản dân cư, Tổ chức tài chính khác và Xây dựng. Tổng số tiền hoàn trả là 1.57 nghìn tỷ đồng, tương đương với 12% tổng giá trị trái phiếu đang lưu hành của nhóm này.
- Phần lớn giá trị hoàn trả trái phiếu chậm trả gốc, lãi trong tháng 6/2024 là của 3 TCPH thuộc nhóm Bất động sản dân cư là Sài Gòn Glory, Đầu tư Kinh doanh Bất động sản S-Homes và DCT Partners Việt Nam. Chúng tôi quan sát thấy 3 TCPH này đã tích cực hoàn trả trái phiếu chậm trả gốc, lãi trong nửa đầu năm 2024.
- Tỷ lệ thu hồi đối với trái phiếu chậm trả toàn thị trường tăng 0.5% lên 18.1% trong tháng này. Tuy nhiên, tỷ lệ thu hồi của nhóm ngành Năng lượng giảm 1.8% xuống 17.6% so với cuối tháng 5/2024 do có trái phiếu chậm trả gốc, lãi phát sinh mới vào tháng 6/2024.

Hình 6: Tình hình tái cấu trúc nợ của trái phiếu chậm trả gốc/lãi



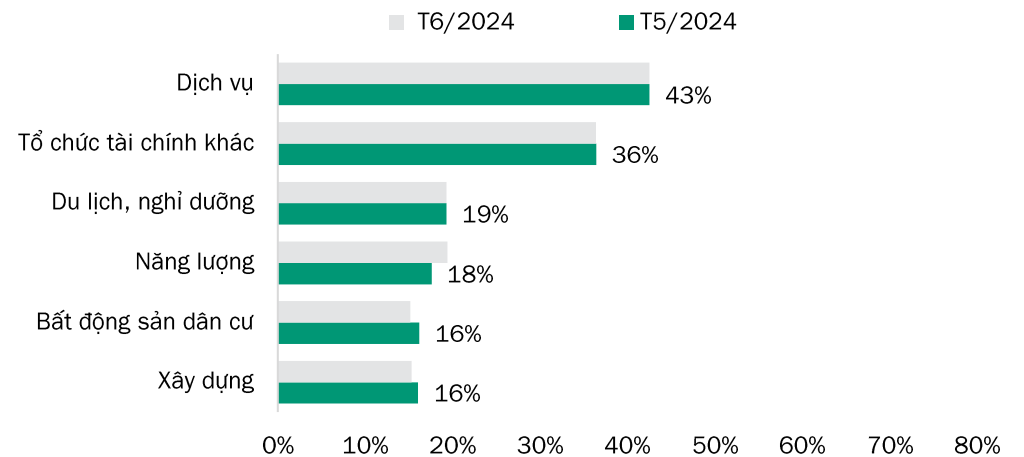
Nguồn: Vietnam Investors Service

Hình 7: Tình trạng các trái phiếu đang tái cấu trúc nợ tại thời điểm cuối tháng 6/2024



Nguồn: Vietnam Investors Service

Hình 8: Tỷ lệ thu hồi dư nợ trái phiếu chậm trả theo nhóm ngành



Ghi chú: Chúng tôi ước tính tỷ lệ thu hồi dựa trên giá trị trái phiếu đã được trả, bao gồm cả trường hợp chỉ hoàn trả một phần tiền gốc và việc tái cơ cấu vẫn đang diễn ra sau khi TCPH chậm trả gốc/lãi

Nguồn: Vietnam Investors Service

Hình 9: Các hoạt động tái cấu trúc trái phiếu chậm trả được công bố trong tháng 6/2024

Mã trái phiếu	Tổ chức phát hành	Ngành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Phương thức thanh toán	Lãi suất phát hành	Thứ tự thanh toán	Hình thức bảo đảm	Tổ chức lưu ký	Ngày bắt đầu chậm trả gốc/lãi	Chậm trả gốc/lãi	Ngày thông báo tái cấu trúc trên HNX	Loại hình tái cấu trúc	Giá trị tái cấu trúc (tỷ đồng)	Giá trị còn lại sau tái cấu trúc (tỷ đồng)
SGL-2020.05	Công ty TNHH Saigon Glory	Bất động sản dân cư	1,000	10-07-20	10-07-25	Thả nổi-3 tháng	Năm đầu:11% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T +4.5%	Ưu tiên	Không bảo đảm	TVSI	10-07-23	Gốc	7-06-24	Trả bằng tiền	0.5	950
SHHCH2125001	CTCP Sông Hồng Hoàng Gia	Bất động sản dân cư	488	18-06-21	27-10-25	Thả nổi-3 tháng	Năm đầu: 10.15% Các năm sau: Lãi tiền gửi 24T +3.35%	Ưu tiên	Chứng khoán, Dự án của TCPH	MBB	19-06-23	Lãi	10-06-24	Trả bằng tiền	36.4	73
SSHCH2123001	CTCP Đầu tư Kinh doanh Bất động sản S-Homes	Xây dựng	2,400	10-09-21	10-09-25	Thả nổi-3 tháng	Năm đầu: 10% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T +4.5%	Ưu tiên	Chứng khoán	TVSI	10-09-23	Gốc	18-06-24	Trả bằng tiền	238.3	1,456
SGL-2020.01	Công ty TNHH Saigon Glory	Bất động sản dân cư	1,000	12-06-20	12-06-25	Thả nổi-3 tháng	Năm đầu:11% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T +4.5%	Ưu tiên	Không bảo đảm	TVSI	12-06-23	Gốc	18-06-24	Trả bằng tiền	99.0	852
SGL-2020.04	Công ty TNHH Saigon Glory	Bất động sản dân cư	1,000	28-07-20	28-07-25	Cố định-3 tháng	11%	Ưu tiên	Không bảo đảm	TVSI	28-07-23	Gốc	24-06-24	Trả bằng tiền	0.4	950
SMNCH2123001	CTCP Sunshine Marina Nha Trang	Construction	750	25-10-21	25-10-25	Cố định-12 tháng	11%	Ưu tiên	Chứng khoán	KSS	26-10-23	Gốc	24-06-24	Trả bằng tiền	0.5	51
BVBCH2123001	CTCP BVB	Bất động sản dân cư	300	25-06-21	30-09-24	Thả nổi-3 tháng	Năm đầu:10.3% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T+3.8%	Ưu tiên	Bất động sản, Chứng khoán	TVSI	25-09-23	Gốc	25-06-24	Trả bằng tiền	30.0	165
SHJCH2124001	CTCP Kinh doanh nhà Sunshine	Bất động sản dân cư	1,000	13-05-21	13-05-26	Thả nổi-12 tháng	Năm đầu: 11% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T +4.5%	Ưu tiên	Chứng khoán, Dự án của TCPH	KSS	13-05-24	Lãi	27-06-24	Trả bằng tiền	0.3	1,000
TMDCH2123001	CTCP Mua bán nợ Thuận Minh	Tổ chức tài chính khác	496	31-Dec-21	30-06-24	Thả nổi-3 tháng	Năm đầu:12.5% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T +4.5%	Ưu tiên	Dự án của TCPH	PSI	31-03-23	Gốc	28-06-24	Trả bằng tiền	1.0	219
SSHCH2123002	CTCP Đầu tư Kinh doanh Bất động sản S-Homes	Xây dựng	1,000	28-10-21	28-10-25	Cố định-12 tháng	11%	Ưu tiên	Chứng khoán, Dự án của TCPH	KSS	31-10-23	Gốc	1-07-24	Trả bằng tiền	0.3	174
DCTCH2124001	Công ty TNHH DCT Partners Việt Nam	Bất động sản dân cư	2,000	28-06-21	28-06-24	Cố định-12 tháng	10%	Ưu tiên	Bất động sản, Dự án của TCPH	BMSC	28-06-22	Lãi	1-07-24	Trả bằng tiền	969.3	1,031
SGL-2020.03	Công ty TNHH Saigon Glory	Bất động sản dân cư	1,000	22-06-20	22-06-25	Thả nổi-3 tháng	Năm đầu:11% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T +4.5%	Ưu tiên	Chứng khoán	TVSI	22-06-23	Gốc	3-07-24	Trả bằng tiền	99.8	851
SGL-2020.02	Công ty TNHH Saigon Glory	Bất động sản dân cư	1,000	18-06-20	18-06-25	Thả nổi-3 tháng	Năm đầu:11% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T +4.5%	Ưu tiên	Chứng khoán	TVSI	18-06-23	Gốc	3-07-24	Trả bằng tiền	99.0	852

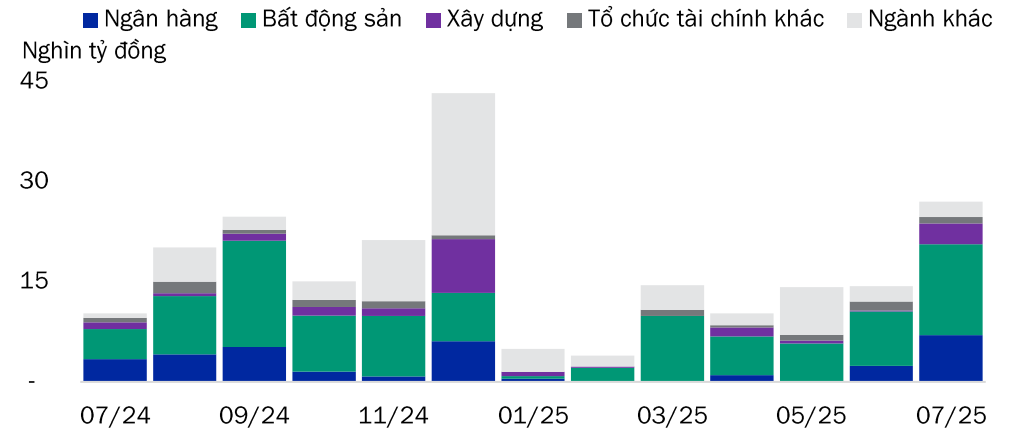
Nguồn: HNX, Vietnam Investors Service

Trái phiếu có rủi ro cao

Chúng tôi ước tính 5.4 nghìn tỷ đồng trái phiếu có rủi ro không trả được nợ gốc đúng hạn trong số 9 nghìn tỷ đồng trái phiếu đáo hạn tháng 7/2024

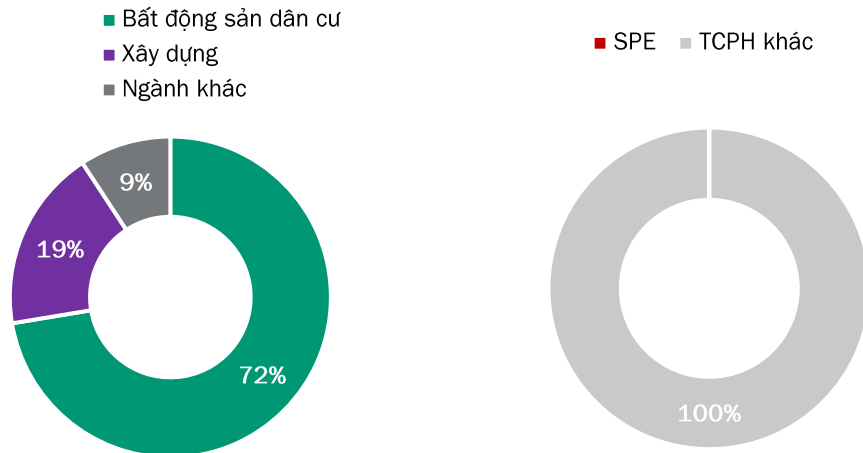
- Trong tháng 7/2024, chúng tôi ước tính khoảng 60% trong số 9 nghìn tỷ đồng trái phiếu đáo hạn có nguy cơ không trả được nợ gốc đúng hạn.
- Trong số 5.4 nghìn tỷ đồng trái phiếu có rủi ro không trả được nợ gốc đúng hạn, có trái phiếu trị giá 5.2 nghìn tỷ đồng do các công ty thuộc nhóm ngành Xây dựng và Bất động sản dân cư phát hành như Nova Land, Nam Land, Big Gain, Đại Thịnh Phát và Kita Invest trước đây không trả lãi đúng hạn vào năm 2023. Số trái phiếu gặp có rủi ro không trả được nợ gốc đúng hạn còn lại được phát hành bởi một công ty thuộc nhóm ngành Dịch vụ. Tính đến ngày báo cáo, công ty này chưa công bố số liệu tài chính năm 2023 theo yêu cầu trên cổng thông tin Cbond của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Trong 12 tháng tới, khoảng 18% trái phiếu đang lưu hành với tổng giá trị là 207 nghìn tỷ đồng sẽ đáo hạn. Chúng tôi ước tính 27% trái phiếu có rủi ro không trả được nợ gốc đúng hạn, chủ yếu ở các ngành Bất động sản dân cư và Xây dựng. 65% trong số trái phiếu này đã chậm trả lãi trái phiếu trước đó.

Hình 10: Lượng trái phiếu đáo hạn hàng tháng theo nhóm ngành



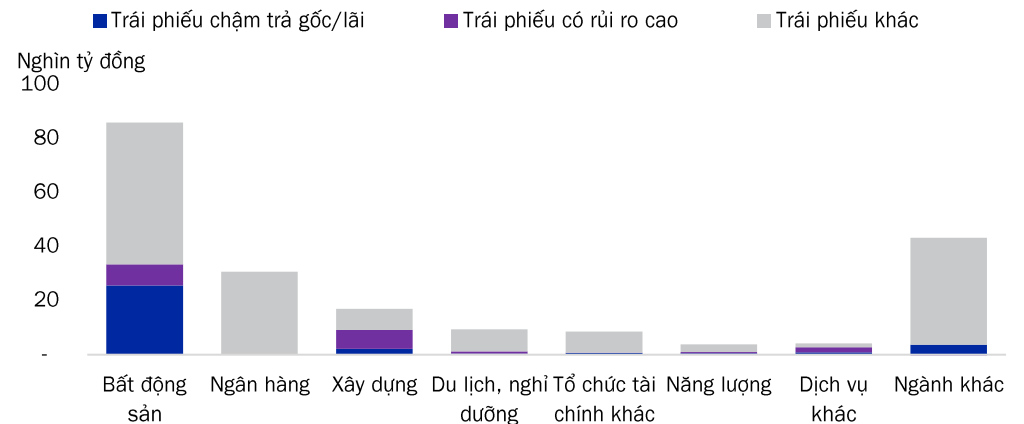
Nguồn: Vietnam Investors Service

Hình 11: Trái phiếu có rủi ro cao trong tháng 7/2024 theo nhóm ngành và theo phân loại hình doanh nghiệp



Nguồn: Vietnam Investors Service

Hình 12: Lượng trái phiếu đáo hạn trong 12 tháng tới phân theo nhóm ngành và trái phiếu có rủi ro cao



Nguồn: Vietnam Investors Service

¹ SPE – Special purpose entities là những doanh nghiệp thành lập với mục đích chỉ để huy động vốn, không có dòng tiền đáng kể từ hoạt động kinh doanh và khả năng trả nợ ở mức rất yếu. Để biết thêm chi tiết, vui lòng tham khảo tại đây [Góc nhìn Thị trường TPDN: Xây dựng kỷ luật chặt chẽ hơn trên thị trường trái phiếu là điều kiện cần thiết để giá trị phát hành mới tăng trưởng bền vững và giảm dần tỉ lệ chậm trả gốc/lãi trong giai đoạn phát triển mới \(27/02/2024\)](#)

* Dữ liệu trong báo cáo này được cập nhật tính đến ngày 10 tháng 7 năm 2024, trừ khi có ghi chú khác

Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

Hình 13: Danh sách trái phiếu đáo hạn trong tháng 7/2024

Mã trái phiếu	Tổ chức phát hành	Ngành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Thứ tự thanh toán	Hình thức bảo đảm	Tổ chức lưu ký	Giá trị trái phiếu (tỷ đồng)	Tổng giá trị trái phiếu của TCPH (tỷ đồng)	SPE	Chậm trả gốc/lãi	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Nợ/Vốn chủ sở hữu	Báo cáo tài chính gần nhất*
SHRH1924011	Công ty TNHH Mặt Trời Sông Hàn	Bất động sản dân cư	100	4-07-19	4-07-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	AAS	100	300	Không	Không	-274	546	2.5x	T12-23
SHRH1924012	Công ty TNHH Mặt Trời Sông Hàn	Bất động sản dân cư	100	4-07-19	4-07-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	AAS	100	300	Không	Không	-274	546	2.5x	T12-23
SHRH1924013	Công ty TNHH Mặt Trời Sông Hàn	Bất động sản dân cư	100	4-07-19	4-07-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	AAS	100	300	Không	Không	-274	546	2.5x	T12-23
ACBH2124010	Ngân hàng TMCP Á Châu	Ngân hàng	1,500	5-07-21	5-07-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	ACBS	1,500	25,830	Không	Không	16,045	70,956	9.13x	T12-23
APGH2124001	CTCP Chứng khoán APG	Tổ chức tài chính khác	120	8-07-21	8-07-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	APG	49	49	Không	Không	140	1,763	0.04x	T12-23
MSFCLH2224004	CTTC TNHH MB Shinsei	Tổ chức tài chính khác	500	11-07-22	11-07-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	MBS	500	800	Không	Không	240	3,008	6.95x	T12-23
TCSCH2124006	CTCP Chứng khoán Kỹ Thương	Tổ chức tài chính khác	500	12-07-21	12-07-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	TCBS	18	794	Không	Không	2,403	23,629	0.85x	T12-23
NALCH2124001	Công ty TNHH Nam Land	Bất động sản dân cư	900	13-07-21	13-07-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	TVSI	900	900	Không	21-02-23	-139	577	3.29x	T12-23
SRSCH2024001	CTCP Đầu tư và Xây dựng Sunrise Việt Nam	Bất động sản dân cư	500	15-07-20	15-07-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	TPB	500	1,000	Không	Không	0.8	558	5.92x	T12-23
TCSCH2124009	CTCP Chứng khoán Kỹ Thương	Tổ chức tài chính khác	500	19-07-21	19-07-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	TCBS	14	794	Không	Không	2,403	23,629	0.85x	T12-23
NVL2020-01-480	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản dân cư	480	20-07-20	20-07-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	VPS	480	16,156	Không	20-07-23	485	45,303	4.3x	T12-23
NVL2020-01-500	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản dân cư	500	20-07-20	20-07-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	VPS	500	16,156	Không	20-07-23	485	45,303	4.3x	T12-23
DXMCH2224001	CTCP Dịch vụ và Địa ốc Đất Xanh Miền Bắc	Bất động sản khác	100	22-07-22	22-07-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	MAS	53	53	Không	Không	14	1,690	0.9x	T12-23
NVL2020-01-400	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản dân cư	400	22-07-20	22-07-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	VPBS	400	16,156	Không	28-06-23	485	45,303	4.3x	T12-23
MSBL2224004	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	Ngân hàng	400	22-07-22	22-07-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	MSB	400	11,700	Không	Không	4,644	31,298	7.53x	T12-23
YBBCH2124001	CTCP Ozen Health and Beauty	Dịch vụ	200	24-07-21	24-07-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	SBSI	200	200	Không	Không	Số liệu tài chính chưa công bố trên HNX			
VCIH2224001	CTCP Chứng khoán Vietcap	Tổ chức tài chính khác	120	25-07-22	25-07-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	VCSC	120	120	Không	Không	492	7,371	1.34x	T12-23
TTDCH2122001	CTCP Tập đoàn Thái Tuấn	Bán lẻ	300	12-04-21	27-07-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	BVSC	300	800	Không	26-04-23	449	2,001	1.31x	T06-23

* Số liệu tài chính của TCPH được cập nhật gần nhất tại <https://cbonds.hnx.vn/>

Nguồn: HNX, Vietnam Investors Service

Hình 13: Danh sách trái phiếu đáo hạn trong tháng 7/2024 (tiếp theo)

Mã trái phiếu	Tổ chức phát hành	Ngành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Thứ tự thanh toán	Hình thức bảo đảm	Tổ chức lưu ký	Giá trị trái phiếu (tỷ đồng)	Tổng giá trị trái phiếu của TCPH (tỷ đồng)	SPE	Chậm trả gốc/lãi	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Nợ/Vốn chủ sở hữu	Báo cáo tài chính gần nhất*
DPJCH2224001	CTCP Đầu tư Xây dựng Đại Thịnh Phát	Xây dựng	500	29-07-22	29-07-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	APG	500	972	Không	29-01-23	9.6	585	2.18x	T06-23
TNGCH2224005	CTCP Đầu tư xây dựng Trung Nam	Xây dựng	100	29-07-22	29-07-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	VCBS	100	3,119	Không	29-07-23	255	27,914	2.44x	T12-22
NVL2020-01-440	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản dân cư	440	29-07-20	29-07-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	VPBS	440	16,156	Không	28-06-23	485	45,303	4.3x	T12-23
BGICH2124002	Công ty TNHH Đầu tư Big Gain	Bất động sản dân cư	1,000	30-07-21	30-07-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	KSS	1,000	2,978	Không	Không	2.3	7,663	0.67x	T12-23
HRZCH2023001	CTCP Dịch vụ Thương mại và Đầu tư Horizon	Bất động sản dân cư	200	30-07-20	30-07-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	VPS	200	500	Không	29-12-23	-9.5	1,350	0.34x	T12-23
KITA.BOND2020.07	CTCP Kita Invest	Xây dựng	200	30-07-20	30-07-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	VPBS	200	796	Không	29-07-23	4.9	1,156	9.0x	T12-23
KITA.BOND2020.08	CTCP Kita Invest	Xây dựng	200	30-07-20	30-07-24	Ưu tiên	Không bảo đảm	VPBS	196	796	Không	29-07-23	4.9	1,156	9.0x	T12-23
NLACB2124001	CTCP Thủy điện Nậm La	Năng lượng	138	30-07-21	30-07-24	Ưu tiên	Tài sản bảo đảm	VCBS	132	132	Không	Không	28.4	475	1.15x	T12-23

* Số liệu tài chính của TCPH được cập nhật gần nhất tại <https://cbonds.hnx.vn/>

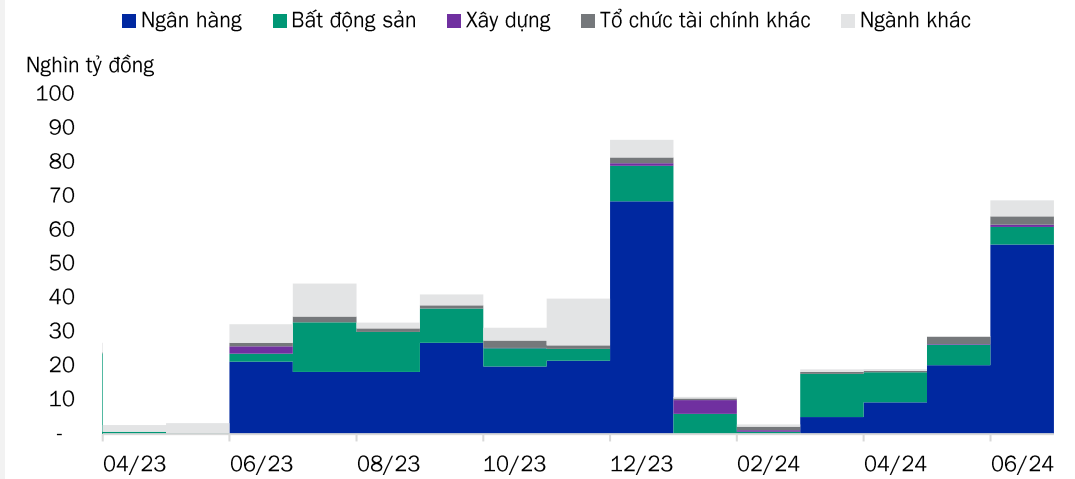
Nguồn: HNX, Vietnam Investors Service

Phát hành mới

Phát hành mới tăng mạnh trong tháng 6/2024

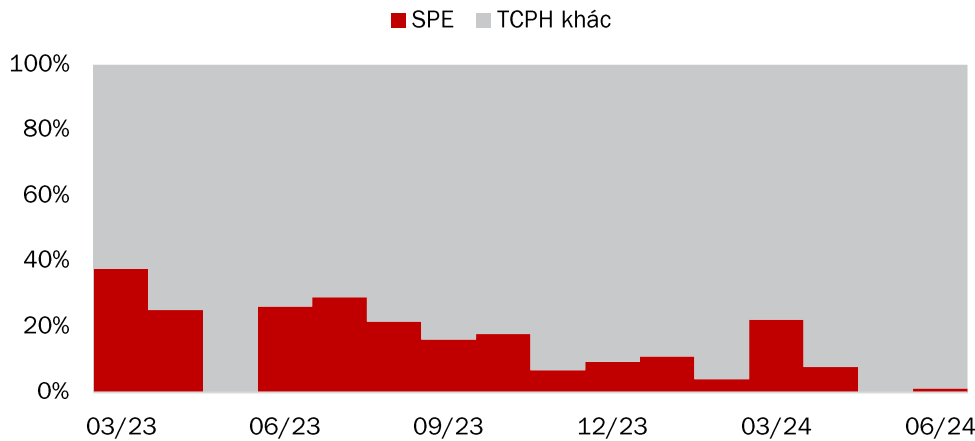
- Trong tháng 6/2024, lượng phát hành trái phiếu mới lên tới 69 nghìn tỷ đồng, tăng mạnh so với giá trị 29 nghìn tỷ đồng vào tháng 5/2024. Phần lớn các đợt phát hành mới trong tháng 6 năm 2024 là từ nhóm ngành Ngân hàng.
- Trong số trái phiếu do nhóm Ngân hàng phát hành trong tháng 6/2024, 20% là trái phiếu nợ thứ cấp do Ngân hàng TMCP Quân đội, Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Bắc Á và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam phát hành có kỳ hạn bình quân 8.5 năm và lãi suất từ 5.8% đến 7.9% trong năm đầu tiên. Các trái phiếu nợ ưu tiên khác do các ngân hàng khác phát hành có kỳ hạn 3 năm với lãi suất cố định dao động từ 4.6% đến 5.5%.
- Trong nửa đầu năm 2024, lượng phát hành trái phiếu mới lên tới 150 nghìn tỷ đồng, tăng 121% so với cùng kỳ năm 2023 và tăng dần kể từ tháng 3 năm 2024.

Hình 14: Trái phiếu phát hành mới hàng tháng theo nhóm ngành



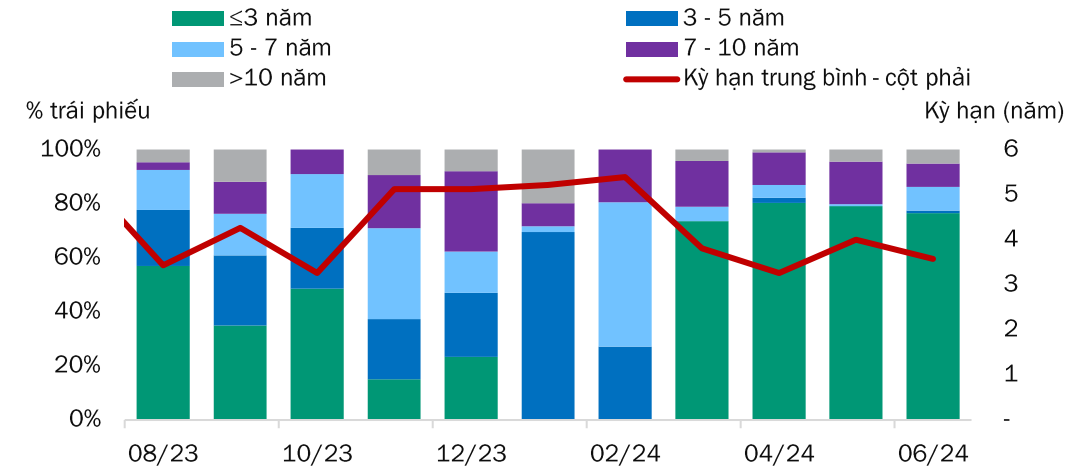
Nguồn: Vietnam Investors Service

Hình 15: Phát hành mới hàng tháng theo loại hình doanh nghiệp



Nguồn: Vietnam Investors Service

Hình 16: Cấu trúc kỳ hạn của các TPDN phát hành mới



Nguồn: Vietnam Investors Service

Hình 17: Danh sách phát hành mới tháng 6/2024

Mã trái phiếu	Tổ chức phát hành	Ngành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Phương thức thanh toán	Lãi suất phát hành	Quyền chọn đính kèm	Hình thức bảo đảm	Thứ tự thanh toán	Tổ chức lưu ký	Hình thức phát hành	SPE	Giá trị TP phát hành 12 tháng gần nhất của TCPH (tỷ đồng)
ACBL2426001	Ngân hàng TMCP Á Châu	Ngân hàng	5,000	04-06-24	04-06-26	Cố định-tại ngày đáo hạn	4.5%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	28,900
SBVCL2426003	NH TNHH MTV Shinhan Việt Nam	Ngân hàng	1,000	05-06-24	05-06-26	Cố định-12 tháng	5.1%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	7,000
IPAH2429001	CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A	Năng lượng	317	05-06-24	05-06-29	Cố định-12 tháng	9.5%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	1,052
MSBL2427004	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	Ngân hàng	2,000	05-06-24	05-06-27	Cố định-12 tháng	5.3%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	10,300
HCVCL2426002	CTTC TNHH MTV Home Credit Việt Nam	Tổ chức tài chính khác	500	05-06-24	05-06-26	Thả nổi-12 tháng	Năm đầu:7% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T +2.1%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	2,900
ACBL2426002	Ngân hàng TMCP Á Châu	Ngân hàng	5,000	05-06-24	05-06-26	Cố định-Tại ngày đáo hạn	4.5%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	28,900
BABL2427004	Ngân hàng TMCP Bắc Á	Ngân hàng	1,000	06-06-24	06-06-27	Cố định-12 tháng	4.7%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	8,604
HCVCL2426003	CTTC TNHH MTV Home Credit Việt Nam	Tổ chức tài chính khác	500	06-06-24	06-06-26	Thả nổi-12 tháng	Năm đầu:7% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T +2.1%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	2,900
HDBL2431002	NH TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	Ngân hàng	300	07-06-24	07-06-31	Thả nổi-12 tháng	Năm đầu: 7.47% Các năm sau: Lãi suất tham chiếu+2.8%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Thứ cấp	VSD	Riêng lẻ	Không	15,300
BIDL2434012	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Ngân hàng	3,500	07-06-24	07-06-34	Thả nổi-12 tháng	Năm đầu:6.08% Các năm sau: Lãi suất tham chiếu +1.4%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Thứ cấp	BID	Riêng lẻ	Không	23,770
SBVCL2426004	NH TNHH MTV Shinhan Việt Nam	Ngân hàng	1,000	10-06-24	10-06-26	Cố định-12 tháng	5.1%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	7,000
BABL2427005	Ngân hàng TMCP Bắc Á	Ngân hàng	500	10-06-24	10-06-27	Cố định-12 tháng	5.5%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	8,604
OCBL2427001	Ngân hàng TMCP Phương Đông	Ngân hàng	1,300	10-06-24	10-06-27	Cố định-12 tháng	5.4%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	24,150
TCBL2427005	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Ngân hàng	5,000	11-06-24	11-06-27	Cố định-12 tháng	4.6%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	TCBS	Riêng lẻ	Không	39,800
SBVCL2426005	NH TNHH MTV Shinhan Việt Nam	Ngân hàng	1,000	12-06-24	12-06-26	Cố định-12 tháng	5.1%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	7,000
NABL2427001	Ngân hàng TMCP Nam Á	Ngân hàng	1,000	12-06-24	12-06-27	Cố định-6 tháng	5.3%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	3,560

Nguồn: HNX, Vietnam Investors Service

* Dữ liệu trong báo cáo này được cập nhật tính đến ngày 10 tháng 7 năm 2024, trừ khi có ghi chú khác

Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

Hình 17: Danh sách phát hành mới tháng 6/2024 (tiếp theo)

Mã trái phiếu	Tổ chức phát hành	Ngành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Phương thức thanh toán	Lãi suất phát hành	Quyền chọn đính kèm	Hình thức bảo đảm	Thứ tự thanh toán	Tổ chức lưu ký	Hình thức phát hành	SPE	Giá trị TP phát hành 12 tháng gần nhất của TCPH (tỷ đồng)
SBVCL2426006	NH TNHH MTV Shinhan Việt Nam	Ngân hàng	1,000	13-06-24	13-06-26	Cố định-12 tháng	5.1%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	7,000
SBVCL2426007	NH TNHH MTV Shinhan Việt Nam	Ngân hàng	1,000	17-06-24	17-06-26	Cố định-12 tháng	5.1%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	7,000
BIDLH2432014	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Ngân hàng	150	17-06-24	17-06-32	Thả nổi-12 tháng	Năm đầu:5.88% Các năm sau: Lãi suất tham chiếu +1.2%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Thứ cấp	BID	Riêng lẻ	Không	23,770
BIDLH2431013	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Ngân hàng	720	17-06-24	17-06-31	Thả nổi-12 tháng	Năm đầu:5.78% Các năm sau: Lãi suất tham chiếu+1.1%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Thứ cấp	BID	Riêng lẻ	Không	23,770
BCMh2427001	CTCP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật BECAMEX-Bình Phước	Bất động sản khu công nghiệp	800	17-06-24	17-06-27	Thả nổi-3 tháng	Năm đầu:10.5% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T+3.1%	TCPH được mua lại	Bất động sản	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	800
NLGB2429001	CTCP Đầu tư Nam Long	Bất động sản dân cư	550	17-06-24	17-06-29	Thả nổi-6 tháng	Năm đầu:9.5% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T+4.3%	TCPH được mua lại	Tài sản khác	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	1,050
BAB201-07L	Ngân hàng TMCP Bắc Á	Ngân hàng	900	17-06-24	17-06-31	Thả nổi-12 tháng	Năm đầu:7.9% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T+1.2%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Thứ cấp	VSD	Phát hành ra công chúng	Không	8,604
BAB201-07C	Ngân hàng TMCP Bắc Á	Ngân hàng	600	17-06-24	17-06-31	Thả nổi-12 tháng	Năm đầu:7.9% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T+1.5%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Thứ cấp	VSD	Phát hành ra công chúng	Không	8,604
BAB201-08C	Ngân hàng TMCP Bắc Á	Ngân hàng	500	17-06-24	17-06-32	Thả nổi-12 tháng	Năm đầu:7.9% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T+1.9%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Thứ cấp	VSD	Phát hành ra công chúng	Không	8,604
MBBL2426012	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Ngân hàng	2,000	19-06-24	19-06-26	Cố định-12 tháng	5.3%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	12,000
BABL2427006	Ngân hàng TMCP Bắc Á	Ngân hàng	500	19-06-24	19-06-27	Cố định-12 tháng	5.5%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	8,604
MBBL2426014	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Ngân hàng	2,000	20-06-24	20-06-26	Cố định-12 tháng	5.3%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	12,000
MBBL2431013	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Ngân hàng	1,000	20-06-24	20-06-31	Thả nổi-12 tháng	Năm đầu:6.18% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T+1.5%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Thứ cấp	VSD	Riêng lẻ	Không	12,000
HDBL2431003	NH TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	Ngân hàng	1,000	20-06-24	20-06-31	Thả nổi-12 tháng	Năm đầu:7.47% Các năm sau: Lãi suất tham chiếu+2.8%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Thứ cấp	VSD	Riêng lẻ	Không	15,500
TMCH2429002	Công ty TNHH Khu đô thị mới Trung Minh	Bất động sản dân cư	200	20-06-24	20-06-29	Thả nổi-6 tháng	Năm đầu:12.5% Các năm sau: Lãi tiền gửi 13T +5%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	HDS	Riêng lẻ	Không	2,700
KHGH2429001	CTCP Tập đoàn Khai Hoàn Land	Bất động sản dân cư	250	20-06-24	20-06-29	Thả nổi-6 tháng	Năm đầu:12.5% Các năm sau: Lãi tiền gửi 13T+4.5%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	HDS	Riêng lẻ	Không	490

Nguồn: HNX, Vietnam Investors Service

* Dữ liệu trong báo cáo này được cập nhật tính đến ngày 10 tháng 7 năm 2024, trừ khi có ghi chú khác

Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

Hình 17: Danh sách phát hành mới tháng 6/2024 (tiếp theo)

Mã trái phiếu	Tổ chức phát hành	Ngành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Phương thức thanh toán	Lãi suất phát hành	Quyền chọn định kèm	Hình thức bảo đảm	Thứ tự thanh toán	Tổ chức lưu ký	Hình thức phát hành	SPE	Giá trị TP phát hành 12 tháng gần nhất của TCPH (tỷ đồng)
VHMB2426006	CTCP Vinhomes	Bất động sản dân cư	2,500	20-06-24	20-06-26	Cố định-3 tháng	12.0%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	TCBS	Riêng lẻ	Không	21,500
BMSH2425001	CTCP Chứng khoán Bảo Minh	Tổ chức tài chính khác	260	21-06-24	21-07-25	Cố định-12 tháng	9.5%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	BMSC	Riêng lẻ	Không	260
HCVCL2426004	CTTC TNHH MTV Home Credit Việt Nam	Tổ chức tài chính khác	300	24-06-24	24-06-26	Thả nổi-12 tháng	Năm đầu: 7% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T +2.1%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	2,900
GEGH2429001	CTCP Điện Gia Lai	Năng lượng	100	26-06-24	26-06-29	Thả nổi-3 tháng	Năm đầu: 9.5% Các năm sau: Lãi suất tham chiếu+3.9%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	300
TCBL2427006	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Ngân hàng	2,000	26-06-24	26-06-27	Cố định-12 tháng	5.4%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	TCBS	Riêng lẻ	Không	39,800
NABL2430002	Ngân hàng TMCP Nam Á	Ngân hàng	260	26-06-24	26-06-30	Cố định-6 tháng	7.7%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Thứ cấp	VSD	Riêng lẻ	Không	3,560
BIDLH2432015	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Ngân hàng	400	26-06-24	26-06-32	Thả nổi-12 tháng	Năm đầu: 5.93% Các năm sau: Lãi suất tham chiếu +1.25%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Thứ cấp	BID	Riêng lẻ	Không	23,770
MSFCLH2430001	CTTC TNHH MB Shinsei	Tổ chức tài chính khác	300	26-06-24	26-06-30	Thả nổi-3 tháng	Năm đầu:6.98% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T+2.3%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Thứ cấp	VSD	Riêng lẻ	Không	300
TPBL2427003	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	Ngân hàng	1,000	27-06-24	27-06-27	Thả nổi-12 tháng	Năm đầu:5.5% Các năm sau: Lãi suất tham chiếu+0.75%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	18,713
BHBCH2429001	CTCP Năng lượng Bắc Hà	Năng lượng	325	27-06-24	27-06-29	Cố định-12 tháng	9.5%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	325
IPAH2429002	CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A	Năng lượng	735	27-06-24	27-06-29	Cố định-12 tháng	9.5%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	1,052
BIDLH2431016	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Ngân hàng	180	27-06-24	27-06-31	Thả nổi-12 tháng	Năm đầu: 5.78% Các năm sau: Lãi suất tham chiếu +1.1%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Thứ cấp	BID	Riêng lẻ	Không	23.770
BIDLH2432017	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Ngân hàng	150	27-06-24	27-06-32	Thả nổi-12 tháng	Năm đầu:5.93% Các năm sau: Lãi suất tham chiếu +1.25%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Thứ cấp	BID	Riêng lẻ	Không	23,770
AHCCH2426001	CTCP Kiểm định Xây dựng An Hòa	Xây dựng	50	27-06-24	27-06-26	Cố định-3 tháng	11.0%	TCPH được mua lại	Chứng khoán	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	50
OCBL2427004	Ngân hàng TMCP Phương Đông	Ngân hàng	1,000	27-06-24	27-06-27	Cố định-12 tháng	4.9%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	24,150
TPBL2427003	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	Ngân hàng	1,000	27-06-24	27-06-27	Thả nổi-12 tháng	Năm đầu:5.5% Các năm sau: Lãi suất tham chiếu+0.75%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	18,713
VPIH2426001	CTCP Đầu tư Văn Phú - INVEST	Bất động sản dân cư	150	27-06-24	27-06-26	Thả nổi-6 tháng	Năm đầu:11% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T +4%	TCPH được mua lại	Chứng khoán	Ưu tiên	VCBS	Riêng lẻ	Không	800

Nguồn: HNX, Vietnam Investors Service

* Dữ liệu trong báo cáo này được cập nhật tính đến ngày 10 tháng 7 năm 2024, trừ khi có ghi chú khác

Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

Hình 17: Danh sách phát hành mới tháng 6/2024 (tiếp theo)

Mã trái phiếu	Tổ chức phát hành	Ngành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Phương thức thanh toán	Lãi suất phát hành	Quyền chọn đính kèm	Hình thức bảo đảm	Thứ tự thanh toán	Tổ chức lưu ký	Hình thức phát hành	SPE	Giá trị TP phát hành 12 tháng gần nhất của TCPH (tỷ đồng)
DLJCH2425001	CTCP Thương mại Sản Xuất Độc Lập	Thép và khai khoáng	200	28-06-24	28-06-25	Cố định-12 tháng	11.5%	TCPH được mua lại	Chứng khoán	Ưu tiên	BMSC	Riêng lẻ	Không	200
OCBL2427003	Ngân hàng TMCP Phương Đông	Ngân hàng	1,500	28-06-24	28-06-27	Cố định-12 tháng	5.2%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	24,150
HCVCL2426005	CTTC TNHH MTV Home Credit Việt Nam	Tổ chức tài chính khác	600	28-06-24	28-06-26	Thả nổi-12 tháng	Năm đầu:7.4% Các năm sau: Lãi tiền gửi 12T+2.5%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	2,900
GEGH2427002	CTCP Điện Gia Lai	Năng lượng	200	28-06-24	28-06-27	Thả nổi-6 tháng	Năm đầu:10% Các năm sau: Lãi suất tham chiếu 3.5%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	300
TPBL2427005	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	Ngân hàng	1,500	28-06-24	28-06-27	Cố định-12 tháng	5.2%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	18,713
TPBL2427004	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	Ngân hàng	2,000	28-06-24	28-06-27	Thả nổi-12 tháng	Năm đầu:5.5% Các năm sau: Lãi suất tham chiếu+0.75%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	18,713
TPBL2427006	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	Ngân hàng	500	28-06-24	28-06-27	Cố định-12 tháng	5.6%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	VSD	Riêng lẻ	Không	18,713
TPBL2434007	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	Ngân hàng	201	28-06-24	28-06-34	Thả nổi-12 tháng	Năm đầu:6.68% Các năm sau: Lãi suất tham chiếu +2%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Thứ cấp	VSD	Riêng lẻ	Không	18,713
HDBL2432004	NH TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	Ngân hàng	200	28-06-24	28-06-32	Cố định-12 tháng	7.8%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Thứ cấp	VSD	Riêng lẻ	Không	15,500
SHDCB2427001	CTCP Tập đoàn Mặt trời	Bất động sản dân cư	400	28-06-24	28-06-27	Thả nổi-3 tháng	Năm đầu:10.08% Các năm sau: Lãi tiền gửi 3T +3.5%	TCPH được mua lại	Tài sản khác	Ưu tiên	TCBS	Riêng lẻ	Không	1,500
SHDCB2428002	CTCP Tập đoàn Mặt trời	Bất động sản dân cư	600	28-06-24	28-06-28	Thả nổi-3 tháng	Năm đầu:10.08% Các năm sau: Lãi tiền gửi 3T +3.5%	TCPH được mua lại	Tài sản khác	Ưu tiên	TCBS	Riêng lẻ	Không	1,500
SHDCB2429003	CTCP Tập đoàn Mặt trời	Bất động sản dân cư	600	28-06-24	28-06-29	Thả nổi-4 tháng	Năm đầu:10.08% Các năm sau: Lãi tiền gửi 3T+3.5%	TCPH được mua lại	Tài sản khác	Ưu tiên	TCBS	Riêng lẻ	Không	2,100
TCBL2427008	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Ngân hàng	2,000	28-06-24	28-06-27	Cố định-12 tháng	5.3%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	TCBS	Riêng lẻ	Không	39,800
TCBL2427009	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Ngân hàng	2,000	28-06-24	28-06-27	Cố định-12 tháng	5.4%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	TCBS	Riêng lẻ	Không	39,800
TCBL2427007	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Ngân hàng	2,000	28-06-24	28-06-27	Cố định-12 tháng	5.4%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	TCBS	Riêng lẻ	Không	39,800
THBCH2429001	CT TNHH Đầu tư Xây dựng Thiên Hà - Bằng Dương	Xây dựng	600	29-06-24	29-06-29	Thả nổi-6 tháng	Năm đầu: 12% Các năm sau: Lãi suất tham chiếu +4.5%	TCPH được mua lại	Khác	Ưu tiên	HDS	Riêng lẻ	SPE	1,400
VJCH2429001	CTCP Hàng không Vietjet	Vận tải	2,000	28-06-24	28-06-29	Thả nổi-6 tháng	Năm đầu:10.5% Các năm sau: Lãi suất tham chiếu +3.5%	TCPH được mua lại	Không bảo đảm	Ưu tiên	HDS	Riêng lẻ	Không	9,200

Nguồn: HNX, Vietnam Investors Service

* Dữ liệu trong báo cáo này được cập nhật tính đến ngày 10 tháng 7 năm 2024, trừ khi có ghi chú khác

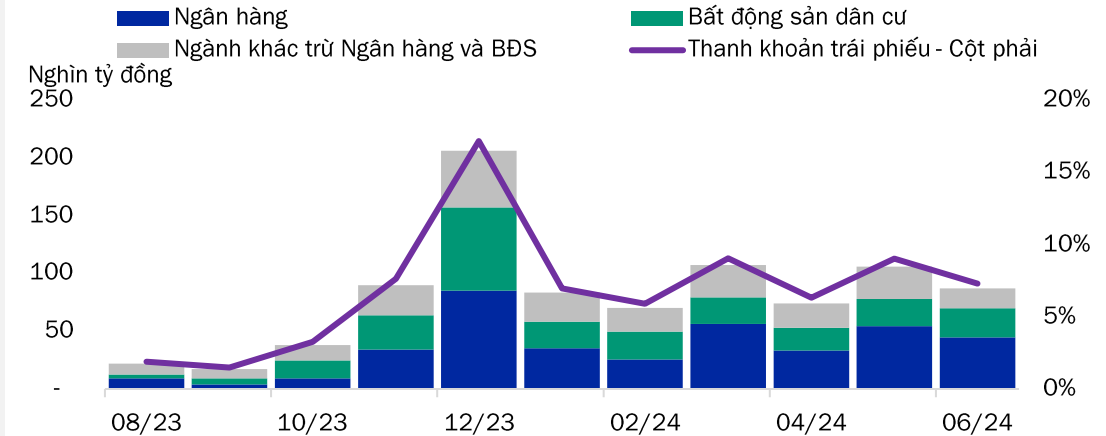
Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

Thị trường thứ cấp

Tỉ lệ giá trị giao dịch trên quy mô lưu giảm nhẹ trong tháng 6, giao dịch tập trung ở các trái phiếu có kỳ hạn còn lại dưới 3 năm

- Trong tháng 6/2024, thanh khoản thị trường TPĐN (khối lượng giao dịch / tổng giá trị TPĐN lưu hành) giảm nhẹ xuống 7% sau khi tăng mạnh vào tháng 5/2024 nhưng không thấp hơn trung bình 6 tháng qua. Trong đó, trái phiếu Ngân hàng và Bất động sản dân cư chiếm hơn 80% giá trị giao dịch trong tháng.
- Trong tháng 6/2024, có hơn 80% trái phiếu được giao dịch trên thị trường thứ cấp có kỳ hạn còn lại từ 1 – 3 năm.
- Trong tháng 6/2024, lợi suất giao dịch của trái phiếu Ngân hàng có chất lượng tín nhiệm “Trên mức trung bình” không thay đổi đáng kể so với tháng trước.

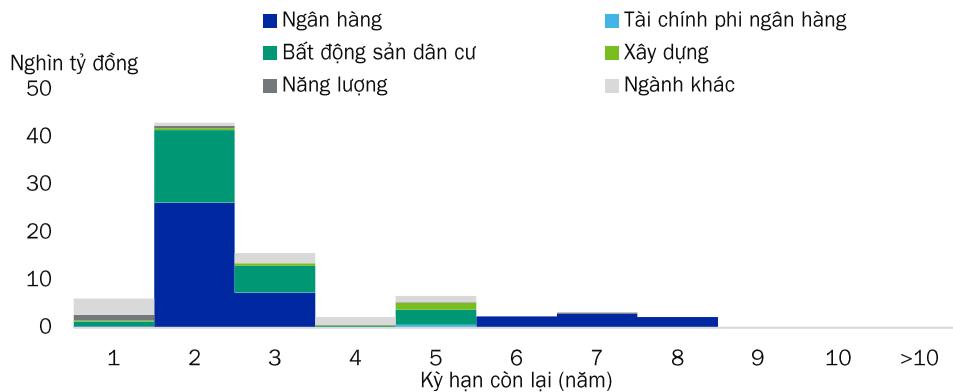
Hình 18: Giá trị TPĐN giao dịch hàng tháng phân theo ngành



Ghi chú: Chúng tôi tính toán thanh khoản thị trường dựa trên khối lượng giao dịch trong tháng / tổng giá trị TPĐN lưu hành tại tháng đó

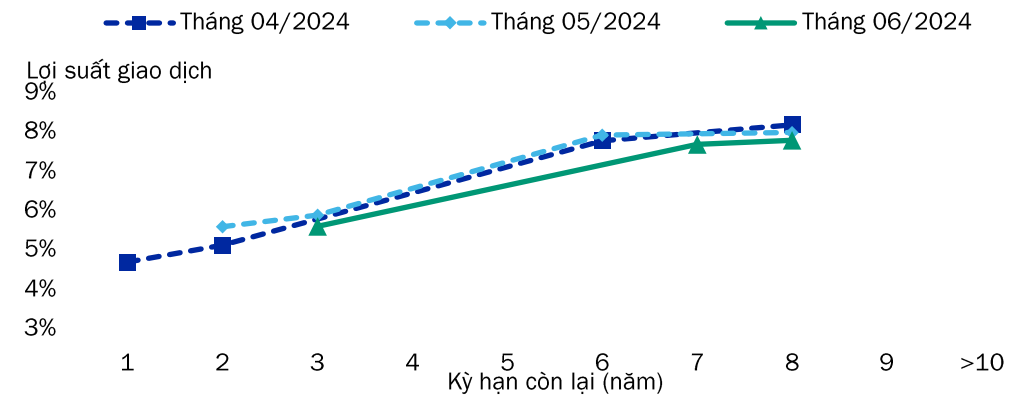
Nguồn: HNX, Vietnam Investors Service

Hình 19: Giá trị TPĐN giao dịch trong tháng 06/2024 phân theo kỳ hạn và ngành



Source: HNX, Vietnam Investors Service

Hình 20: Lợi suất giao dịch bình quân các trái phiếu Ngân hàng có chất lượng tín nhiệm “Trên mức trung bình”¹



Ghi chú: Lợi suất giao dịch trung bình ước tính từ các giao dịch trái phiếu phát hành riêng lẻ và trái phiếu phát hành ra công chúng trong tháng, loại trừ dữ liệu từ các giao dịch của trái phiếu chuyển đổi

¹ Tham khảo [Thang điểm xếp hạng tín nhiệm - VIS Rating](#)

Nguồn: HNX, Vietnam Investors Service

* Dữ liệu trong báo cáo này được cập nhật tính đến ngày 10 tháng 7 năm 2024, trừ khi có ghi chú khác

Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

© 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐẦU TƯ VIỆT NAM (“VIS RATING”). Đã đăng ký bản quyền.

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING LÀ CÁC QUAN ĐIỂM HIỆN TẠI CỦA CHÚNG TÔI VỀ RỦI RO TÍN NHIỆM TƯƠNG ĐỐI TRONG TƯƠNG LAI CỦA CÁC TỔ CHỨC, NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC HOẶC VỀ BÊN PHÁT HÀNH CỦA CÁC LOẠI NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC ĐÓ TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIS RATING CÔNG BỐ (GỌI CHUNG LÀ “CÁC ẮN PHẨM”) CÓ THỂ BAO GỒM CÁC QUAN ĐIỂM NHƯ VẬY. VIS RATING ĐỊNH NGHĨA RỦI RO TÍN DỤNG LÀ RỦI RO MÀ MỘT TỔ CHỨC KHÔNG THỂ ĐÁP ỨNG CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG KHI CHÚNG ĐẾN HẠN VÀ BẤT KỲ TỔN THẤT TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH NÀO TRONG TRƯỜNG HỢP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN HOẶC LỖ DO SUY GIẢM GIÁ TRỊ. VUI LÒNG THAM KHẢO ẮN PHẨM VỀ CÁC KÝ HIỆU XẾP HẠNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CỦA VIS RATING ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING. BÊN CẠNH NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN CẦN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM NGHỊ ĐỊNH 88/2014/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM) VỀ DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM TÙY TỪNG THỜI ĐIỂM, XẾP HẠNG TÍN NHIỆM KHÔNG GIẢI QUYẾT BẤT KỲ RỦI RO NÀO KHÁC, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHẢI VỀ TÍN NHIỆM (“CÁC ĐÁNH GIÁ”), VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NẾU TRONG CÁC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ DỮ KIỆN HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CẤU THÀNH VÀ KHÔNG CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỲ CÔNG CỤ NỢ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG BÌNH LUẬN VỀ TÍNH THÍCH HỢP CỦA VIỆC ĐẦU TƯ CHO BẤT KỲ NHÀ ĐẦU TƯ NÀO. VIS RATING ĐƯA RA XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẮN PHẨM VỚI KỶ VỌNG VÀ HIỂU BIẾT RẰNG MỖI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ CẦN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOÁN HOẶC CÔNG CỤ NỢ MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ.

CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG CẦN TRỌNG VÀ KHÔNG PHÙ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỐ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỐ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CẢ THÔNG TIN CỦA VIS RATING VÀ/HOẶC CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ LI XĂNG CHO VIS RATING ĐƯỢC TÍCH HỢP CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (“CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING”)) ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BẢN SAO, ĐỒNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẪN, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHÂN PHỐI, PHÂN PHỐI LẠI HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VỀ SAU CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VỪA NÊU, DƯỚI BẤT KỲ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỞI BẤT KỲ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BẰNG VĂN BẢN CỦA VIS RATING HOẶC CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIÊU CHUẨN VÌ KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHÚNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIÊU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được VIS Rating thu thập từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở “NGUYỄN TRANG” mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. VIS Rating tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng trong xếp hạng tín nhiệm có chất lượng và từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, VIS Rating không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình xếp hạng hoặc chuẩn bị các Ắn Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt, là hậu quả hoặc là tổn thất, thiệt hại ngẫu nhiên nào phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất kỳ thông tin nào tại đây, ngay cả khi VIS Rating hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng hoặc nhà cung cấp của VIS Rating đã được tu vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh khi các công cụ tài chính liên quan không phải là đối tượng của một xếp hạng tín nhiệm cụ thể do VIS Rating đánh giá.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kể tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp của VIS Rating, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHỈNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỲ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIS RATING ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIS RATING CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ/HOẶC THAY ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TẠI BẤT KỲ THỜI ĐIỂM NÀO, VÌ BẤT KỲ LÝ DO GÌ. TUY NHIÊN, VIS RATING KHÔNG (VÀ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) CAM KẾT CỐ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TRONG TƯƠNG LAI. NGƯỜI DÙNG TỰ CHỊU RỦI RO TRONG VIỆC SỬ DỤNG VÀ/HOẶC DỰA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING.

VIS Rating duy trì các chính sách và quy trình để đảm bảo sự độc lập trong các xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating và các quy trình xếp hạng tín nhiệm. Thông tin liên quan đến, bên cạnh các thông tin khác, các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating, bất kỳ thay đổi về tỷ lệ sở hữu nào của các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating và danh sách các tổ chức được xếp hạng với phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm chiếm trên 5% tổng doanh thu hoạt động xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating trong năm tài chính liền trước thời điểm công bố thông tin, được đăng tải tại <https://visrating.com> dưới tiêu đề “Công Khai Thông Tin Doanh Nghiệp”.

